TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2025/HS-ST
Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Thông báo về việc dời phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HSST-TB ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Kim L (bị cáo khai tên thường gọi là Riêu); Sinh ngày: 26/4/1983; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 184/17/19 đường Bãi S, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Phước H và bà: Trương Thị Tuyết H; Có vợ: Là bà Lê Bội V và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/9/2024.

Nhân thân: Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 16 ngày tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» (Bản án số: 102/2017/HS-ST). Bị cáo được trả tự do ngay tại phiên tòa (Quyết định số: 503/2017/HSST-QĐ) ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3. Đã thi hành xong án phí ngày 14/3/2019 (Phiếu trả lời xác minh số: 2260/PXM-CCTHADS ngày 27/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trương Phước H; Sinh năm: 1963; Trú tại: 184/17/19 đường Bãi S, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/9/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 2, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trương Kim L đang điều khiển xe gắn máy biển số 59KA-066.76 chạy đến trước nhà số 45 đường Nguyễn Thị N, Phường B, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (L khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Samsung Galaxy (01 chiếc A50s màu trắng, 01 chiếc A05 màu xanh đen). Sau đó, tổ công tác đã giao L cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trương Kim L tại địa chỉ 184/17/19 đường Bãi S, Phường D, Quận F, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Kim L khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, L điều khiển xe gắn máy biển số 59KA-066.76 đến khu vực trước nhà số 1B đường Mễ C thuộc Phường O, Quận F gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy, L cất vào trong túi quần phía sau bên trái, rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe chạy đến khu vực trước nhà số 45 đường Nguyễn Thị N thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, L khai tính đến ngày bị bắt đã mua ma túy đá của người đàn ông này khoảng từ 02 đến 03 lần để sử dụng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Trạm y tế Phường 2, Quận 6, Trương Kim L dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 11529/KL-KTHS ngày 08 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trương Kim L, Trần Chí C (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1742g (không phẩy một bảy bốn hai gam), loại Methamphetamine.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 158/QĐ-ĐTTH-P2); khởi tố bị can đối với Trương Kim L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 227/QĐ-ĐTTH-P2).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trương Kim L ở khu vực trước nhà số 1B đường Mễ C thuộc Phường O, Quận F, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Kim L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Kim L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 19 giờ ngày 29/9/2024 tại khu vực trước nhà số 45 đường Nguyễn Thị N, Phường B, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Kim L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Kim L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11529 (3577/24) có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Trần Đình H1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T, Trương Kim L và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1145 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bị cáo Trương Kim L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s, màu trắng, số Imei 1: 352049110575009, số Imei 2: 352050110575007 (ốp lưng có số SM: A507FN/DS, imei: 358193/10/089376/8) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh đen, số Imei 1: 354035907473001, số Imei 2: 354978667473002.

Trả lại ông Trương Phước H 01 chiếc xe gắn máy biển số 59KA-066.76, số khung RLCJ2S0105Y010068, số máy 2S01010068 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Kim L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Kim L tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 11529/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Kim L đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trương Kim L đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 19 giờ ngày 29/9/2024 tại khu vực trước nhà số 45 đường Nguyễn Thị N, Phường B, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,1742 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai gói ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trương Kim L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Kim L là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra

các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (đơn vị Tiểu đoàn BB6, cấp bậc: B1 - Bộ binh, thời gian từ năm 2003 đến năm 2005), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trương Kim L còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11529 (3577/24) có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Trần Đình H1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T, Trương Kim L và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1145 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s, màu trắng, số Imei 1: 352049110575009, số Imei 2: 352050110575007 (ốp lưng có số SM: A507FN/DS, imei: 358193/10/089376/8 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh đen, số Imei 1: 354035907473001, số Imei 2: 354978667473002 thu giữ của bị cáo Trương Kim L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59KA-066.76 thu giữ của bị cáo Trương Kim L, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 30/9/2024 của Công an Quận 6 (BL70) và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 50 003494 ngày 07/12/2023 của Công an Quận 6 (BL71) thì chiếc xe này có số khung RLCJ2S0105Y010068, số máy 2S01010068 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter), là tài sản hợp pháp của ông Trương Phước H, do ông Hiền đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông H khai có giao chiếc xe gắn

máy biển số 59KA-066.76 cho con ông là bị cáo Trương Kim L mượn làm phương tiện chạy xe ôm, việc L sử dụng chiếc xe đi mua ma túy ông H không biết và ông đề nghị được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi lại (theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/9/2024 - BL52, 53). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59KA-066.76 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe cho ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 88/PNK ngày 06 tháng 11 năm 2024; Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người đàn ông mà bị cáo Trương Kim L khai bán ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Kim L khai đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Kim L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Kim L** (Riêu) 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11529 (3577/24) có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Trần Đình H1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T, Trương Kim L và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1145 (không phẩy một một bốn năm) gam.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trương Kim L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s, màu trắng, số Imei 1: 352049110575009, số Imei 2: 352050110575007 (ốp lưng có số SM: A507FN/DS, imei: 358193/10/089376/8) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh đen, số Imei 1: 354035907473001, số Imei 2: 354978667473002.

Trả lại ông Trương Phước H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59KA-066.76, số khung RLCJ2S0105Y010068, số máy 2S01010068 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Kim L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên